

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải Toán lớp 3 VNEN Bài 30: Bảng nhân 8 được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

Hoạt động cơ bản

1. Chơi trò chơi "truyền điện": Ôn lại bảng chia 7

Trả lời:

$$7 : 7 = 1 \quad 42 : 7 = 6$$

$$14 : 7 = 2 \quad 49 : 7 = 7$$

$$21 : 7 = 3 \quad 56 : 7 = 8$$

$$28 : 7 = 4 \quad 63 : 7 = 9$$

$$35 : 7 = 5 \quad 70 : 7 = 10$$

2. Thực hiện lần lượt các hoạt động sau (Sgk)

b. Em thực hiện tương tự như trên và viết các phép nhân vào vở:

$$8 \times 4 = \quad 8 \times 7 =$$

$$8 \times 5 = \quad 8 \times 8 =$$

$$8 \times 9 = \quad 8 \times 6 =$$

$$8 \times 10 =$$

Trả lời:

$$8 \times 4 = 32 \quad 8 \times 7 = 56$$

$$8 \times 5 = 40 \quad 8 \times 8 = 64$$

$8 \times 9 = 72 \quad 8 \times 6 = 48$

$8 \times 10 = 80$

3. Chơi trò chơi: "Đếm thêm 8"

Trả lời:

a. Đếm thêm 8 từ 8 đến 80

8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80.

Viết số thích hợp vào ô trống:

8 16 24 32 40 48 56 64

Hoạt động thực hành

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong bài học mời các em cùng tham khảo

Câu 1 Trang 66 Toán VNEN 3 tập 1

Tính nhẩm:

$8 \times 5 = \quad 8 \times 6 =$

$8 \times 2 = \quad 8 \times 4 =$

$8 \times 7 = \quad 8 \times 1 =$

$8 \times 10 = \quad 8 \times 9 =$

$8 \times 3 = \quad 8 \times 8 =$

Trả lời:

$8 \times 5 = 40 \quad 8 \times 6 = 48$

$8 \times 2 = 16 \quad 8 \times 4 = 32$

$8 \times 7 = 56 \quad 8 \times 1 = 8$

$8 \times 10 = 80 \quad 8 \times 9 = 72$

$8 \times 3 = 24 \quad 8 \times 8 = 64$

Câu 2 Trang 66 Toán VNEN lớp 3 tập 1

Mỗi túi cam cân nặng 8kg. Hỏi 5 túi cam như thế nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Trả lời:

Năm túi cam nặng số kg là:

$8 \times 5 = 40 \text{ (kg)}$

Đáp số: 40 kg

Câu 3 Trang 66 Toán 3 VNEN tập 1

Tính:

a. $8 \times 4 + 8$ b. $8 \times 6 + 8$

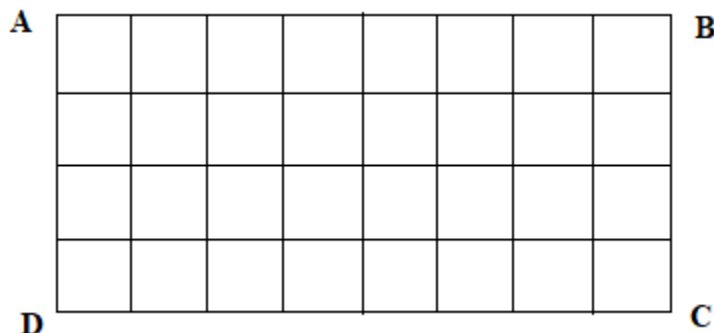
Trả lời:

a. $8 \times 4 + 8 = 32 + 8 = 40$

b. $8 \times 6 + 8 = 48 + 8 = 56$

Câu 4 Trang 66 Toán lớp 3 VNEN tập 1

Viết số nhân thích hợp vào chỗ chấm:



a. Có 4 hàng, mỗi hàng có 8 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD là:

..... = 32 (ô vuông)

b. Có 8 cột, mỗi cột có 4 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD là:

..... = 32 (ô vuông)

Nhận xét: =

Trả lời:

a. Có 4 hàng, mỗi hàng có 8 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD là:

$4 \times 8 = 32$ (ô vuông)

b. Có 8 cột, mỗi cột có 4 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD là:

$8 \times 4 = 32$ (ô vuông)

Nhận xét: $8 \times 4 = 4 \times 8$

Hoạt động ứng dụng

Cùng xem gợi ý đáp án

Câu 1 Trang 66 tập 1 Toán VNEN 3

Em hỏi mẹ: Lớp 3A có nhiều hơn 30 học sinh và ít hơn 35 học sinh. Số học sinh lớp 3A được chia thành 4 tổ thì vừa hết. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh?

Trả lời:

Ta thấy: Trong khoảng 30 đến 35 gồm có các số: 30, 31, 32, 33, 34 và 35

Trong những số đó, số chia hết cho 4 chỉ có số 32.

⇒ Vậy lớp 3A có 32 học sinh.